

Đăk Nông, ngày 20 tháng 8 năm 2015

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ” trên địa bàn tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2015-2020

Thực hiện Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ”; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục, học tập, phục vụ học tập trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ phù hợp từng đối tượng nhằm tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp nhiều cơ hội cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được học tập thường xuyên, từ đó khuyến khích nhu cầu, thói quen học tập suốt đời, góp phần nâng cao trình độ dân trí, năng lực sáng tạo, kỹ năng lao động, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

a) Đối với hệ thống thư viện

- Đầu tư xây dựng Thư viện tỉnh; nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất và đảm bảo trang thiết bị cho thư viện cấp huyện và thư viện cấp xã trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động học tập.

- Phấn đấu 50% cấp xã có thư viện và 100% thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố có tủ sách đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động học tập, phục vụ học tập.

- Thư viện tỉnh, 100% thư viện cấp huyện và các thư viện cấp xã thường xuyên tổ chức cung cấp dịch vụ miễn phí của thư viện để người dân được tiếp cận với thông tin, tri thức phục vụ nhu cầu học tập, nâng cao hiểu biết và các nhu cầu liên quan khác; 100% các thư viện tại các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh được đầu tư xây dựng website thư viện điện tử.

- Thư viện tỉnh, thư viện cấp huyện, cấp xã tổ chức các lớp hướng dẫn sử dụng thư viện, tra cứu thông tin, tri thức phù hợp với người sử dụng; cập nhật phổ biến kỹ năng, kiến thức khoa học phổ thông cho người lao động ở địa phương nhất là người dân ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Số lượt người sử dụng các dịch vụ của thư viện hàng năm tăng bình quân 10%; tỷ lệ người dân trên địa bàn sử dụng thư viện phục vụ nhu cầu học tập, tìm hiểu kiến thức nâng cao trình độ hiểu biết đạt 10-15% số dân.

- Hàng năm, nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước bố trí để mua sắm, bổ sung tài liệu (sách in, báo, tạp chí...) cho hệ thống thư viện tỉnh tăng từ 5-10%; tài liệu phục vụ bạn đọc tăng từ 15-20%, số lần luân chuyển sách tại cơ sở tăng 10%/năm.

b) Đối với hệ thống bảo tàng

- Đầu tư xây dựng Bảo tàng tỉnh nhằm bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị trưng bày hiện vật, bảo quản, giữ gìn di sản, vốn tài liệu trong xã hội... phục vụ nhu cầu tham quan, nghiên cứu, giải trí và công tác học tập, tìm hiểu lịch sử, di tích của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

- Thu hút số lượt khách tham quan hàng năm tăng bình quân từ 10-15%, đặc biệt khuyến khích đối tượng học sinh, sinh viên đến tham quan, học tập, nghiên cứu.

- Tổ chức các đợt tham quan thực tế các địa điểm, di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh...

- Hàng năm, Bảo tàng tỉnh tổ chức ký kết với ngành Giáo dục và Đào tạo xây dựng chương trình giáo dục, học tập thông qua các di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đang lưu giữ tại Bảo tàng.

- Hàng năm tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác quản lý, sưu tầm, thuyết trình... cho cán bộ tại Bảo tàng tỉnh, các khu di tích lịch sử, khu danh lam thắng cảnh trên địa bàn toàn tỉnh.

c) Đối với hệ thống nhà văn hóa, câu lạc bộ:

- Xây dựng khôi biểu diễn thuộc Trung tâm Văn hóa tỉnh đảm bảo cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết tổ chức các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- 8/8 các huyện, thị xã có Trung tâm Văn hóa - Thể thao với các hạng mục: hội trường, nhà thi đấu đa năng phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao tại địa phương.

- 40% cấp xã có Trung tâm Văn hóa - Thể thao; 80% đơn vị tự quản thôn (bon, buôn, bản, tổ dân phố) có Nhà văn hóa - Khu thể thao được đầu tư các

trang thiết bị (hệ thống âm thanh, ánh sáng, bàn ghế...) để tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, học tập, vui chơi, giải trí... tại địa phương.

- Các thiết chế văn hóa thể thao thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí phục vụ mục đích học tập, nâng cao đời sống tinh thần, rèn luyện thể chất cho nhân dân.

- Thu hút 50% số dân vùng đô thị và 40% số dân vùng nông thôn tham gia các hoạt động phục vụ cho mục đích học tập, nghiên cứu, nâng cao kiến thức trong các thiết chế văn hóa, thể thao.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất; bảo đảm trang thiết bị, tài liệu, hiện vật và đổi mới phương thức hoạt động

a) *Đổi với hệ thống thư viện*

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất, bảo đảm trang thiết bị, tài liệu cho hệ thống thư viện công cộng phục vụ hoạt động học tập, nghiên cứu của các tầng lớp nhân dân.

- Đầu tư xây dựng website thư viện điện tử tại thư viện tỉnh, thư viện cấp huyện trên địa bàn tỉnh. Tăng cường thời gian mở cửa phục vụ nhân dân ngoài giờ hành chính và thứ 7, chủ nhật hàng tuần.

- Hàng năm, bổ sung sách, báo, tài liệu cho hệ thống thư viện công cộng để phục vụ nhân dân.

- Đổi mới phương thức hoạt động theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chú trọng xây dựng nguồn lực thông tin điện tử, xây dựng tài liệu phù hợp với nhu cầu học tập của nhân dân đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường công tác phục vụ lưu động, luân chuyển sách, báo giữa các thư viện; luân chuyển sách, báo đến các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, các Đồn Biên phòng trên địa bàn tỉnh.

- Chú trọng phát triển mạng lưới thư viện phục vụ nông thôn theo hướng tổ chức mô hình thư viện lưu động, thư viện kết hợp với mô hình Trung tâm học tập cộng đồng, Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn (bon, buôn, bản, tổ dân phố) và Điểm bưu điện - văn hóa xã, tủ sách pháp luật trong Ủy ban nhân dân cấp xã, tủ sách trong các câu lạc bộ.

- Hàng năm tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách Việt Nam (21/4), Ngày Sách và Bản quyền Thế Giới (23/4) như: trưng bày sách hay, sách đẹp, phục vụ đọc sách miễn phí, hội thảo, tọa đàm nói chuyện chuyên đề về

sách; tổ chức cuộc thi “Kể chuyện sách hè”, “Cán bộ thư viện giỏi tỉnh Đăk Nông”; tổ chức “Hội báo Xuân”; tổ chức triển lãm sách... nhằm đáp ứng nhu cầu đọc sách, báo của độc giả...

- Đối với hệ thống thư viện thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo, hàng năm tổ chức các hoạt động như: ngày hội đọc sách theo chủ đề; phát động phong trào đọc sách trong các thư viện nhà trường; tổ chức các câu lạc bộ về sách với các hoạt động ngoại khóa; phát động, tổ chức các phong trào, chương trình thu gom sách, ủng hộ sách, vở hỗ trợ cho các trường học vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; tổ chức các buổi ngoại khóa theo từng chuyên đề phù hợp với từng lứa tuổi học sinh.

b) *Đối với hệ thống bảo tàng*

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất, bảo đảm trang thiết bị cho Bảo tàng tỉnh để tổ chức các hoạt động phục vụ nhân dân tham quan, học tập.

- Hiện đại hóa phương thức, nội dung hoạt động của Bảo tàng tỉnh, gắn di sản văn hóa với giáo dục học đường; tổ chức các hoạt động học tập phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương nhằm giáo dục về giá trị của di sản văn hóa, hiện vật lịch sử, đưa nội dung học tập lịch sử địa phương vào chương trình học tập ngoại khóa của trường học, các cơ quan, đoàn thể, thanh thiếu nhi.

- Khuyến khích và tôn vinh các tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ các chương trình giáo dục trong Bảo tàng tỉnh.

- Tổ chức tốt các hoạt động giới thiệu các di tích, hiện vật lịch sử, di sản văn hóa... (thi vấn đáp hoặc thi viết, tìm hiểu, kể chuyện về di tích, các nhân vật lịch sử, hiện vật lịch sử trưng bày tại Bảo tàng tỉnh...) nhằm thu hút nhân dân, đặc biệt là các em học sinh tham gia. Thường xuyên bổ sung các hiện vật trưng bày tại Bảo tàng tỉnh.

- Hàng năm, tổ chức các hoạt động giới thiệu di sản văn hóa nhân ngày Quốc tế Bảo tàng (18/5) và ngày Di sản văn hóa (23/11), các ngày lễ lớn của tỉnh và đất nước.

- Tích cực sưu tầm các bộ sưu tập hiện vật văn hóa, lịch sử, ảnh, tài liệu... để trưng bày, đón khách đến tham quan học tập tại Bảo tàng tỉnh, trưng bày, triển lãm lưu động trong và ngoài tỉnh gắn liền với các sự kiện lịch sử, văn hóa tại các di tích, danh thắng.

- Tổ chức diễn xướng di sản văn hóa phi vật thể (dân ca, dân vũ, văn hóa, ẩm thực, đan lát, dệt thổ cẩm...), tái hiện một số lễ hội truyền thống của các dân tộc bản địa để phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu và hưởng thụ văn hóa của nhân dân, du khách.

- Nghiên cứu, sưu tầm tư liệu, biên soạn và xuất bản sách giới thiệu về di tích, danh lam, thắng cảnh, hiện vật.

- Tích cực hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ giúp đỡ các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng nhà truyền thống.

c) *Đối với hệ thống nhà văn hóa, câu lạc bộ*

- Từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ cấp tỉnh đến cơ sở đặc biệt là Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Nhà Văn hóa

- Khu Thể thao thôn theo hướng chuẩn hóa về mô hình tổ chức, cơ sở vật chất, trang thiết bị... theo quy định.

- Thường xuyên khảo sát, đánh giá thực trạng, hiệu quả hoạt động hệ thống thiết chế văn hóa, câu lạc bộ từ tỉnh đến cơ sở, nắm bắt những thuận lợi, khó khăn, tổ chức rút kinh nghiệm và nhân rộng những mô hình tiêu biểu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tổ chức các lớp tập huấn chăm sóc cây trồng, vật nuôi, làm kinh tế; các lớp năng khiếu, bồi dưỡng kỹ năng; các hội thi, hội diễn, liên hoan, hội thao... tại các nhà văn hóa; thành lập và duy trì các câu lạc bộ theo sở thích, năng khiếu... nhằm thu hút các tầng lớp nhân dân đến giao lưu, học tập, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, khơi dậy tinh thần hăng say lao động sáng tạo, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xóa đói giảm nghèo của các tầng lớp nhân dân tại địa phương, đồng thời góp phần phát hiện những tài năng, năng khiếu trong các lĩnh vực nhằm xây dựng lực lượng nòng cốt trong việc tổ chức và tham gia các hoạt động, sự kiện của địa phương.

- Tăng thời gian tổ chức và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của nhà văn hóa, câu lạc bộ, đội tuyên truyền lưu động; xây dựng và tổ chức các loại hình câu lạc bộ theo sở thích, phù hợp với từng đối tượng.

2. Nâng cao năng lực tổ chức hoạt động học tập suốt đời cho đội ngũ công chức, viên chức, cộng tác viên làm việc trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ

- Xây dựng kế hoạch tổ chức hoặc cử cán bộ, viên chức, cộng tác viên làm việc trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, tham quan, trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, vai trò, trách nhiệm, năng lực tổ chức hoạt động học tập suốt đời trong các thiết chế.

- Khuyến khích, động viên cán bộ, viên chức, cộng tác viên làm việc trong các thiết chế văn hóa, thể thao nâng cao ý thức về tự học tập thường xuyên của chính bản thân để mỗi cá nhân thực sự trở thành người cung cấp, tư vấn, hướng dẫn tìm kiếm và sử dụng thông tin, tri thức một cách phù hợp, đáp ứng nhu cầu học tập của mọi tầng lớp nhân dân.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ

- Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mở chuyên trang, chuyên mục, xây dựng phóng sự chuyên đề về học tập suốt đời, tuyên truyền cổ động trực quan, pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, xe loa cổ động... nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người dân trong việc học tập thường xuyên, từ đó hình thành thói quen tự học.

- Tuyên truyền về vị trí, vai trò của thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ trong việc học tập suốt đời của người dân, từ đó khuyến khích nhân dân, cộng đồng tham gia hưởng ứng các hoạt động giáo dục, học tập, hỗ trợ học tập được tổ chức trong các thiết chế văn hóa, thể thao cũng như đóng góp về vật lực, nhân lực cho hoạt động này.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến quảng bá các di tích, di sản văn hóa thông qua các website và phương tiện thông tin đại chúng.

4. Tăng cường quan hệ hợp tác và đẩy mạnh công tác xã hội hóa

- Tăng cường giao lưu, học hỏi kinh nghiệm về hoạt động của các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ trong và ngoài tỉnh; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, áp dụng vào thực tế của địa phương trong thực hiện nhiệm vụ.

- Huy động các nguồn lực hỗ trợ hợp pháp, tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng từ ngân sách Nhà nước, các nguồn tài trợ, viện trợ và huy động hợp pháp khác (nếu có).

Hằng năm, cùng với việc xây dựng dự toán kinh phí ngân sách Nhà nước, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao, lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tham mưu cấp thẩm quyền bố trí thực hiện Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã triển khai thực hiện các nội dung, giải pháp nêu tại mục III Kế hoạch này bảo đảm hiệu quả; xây dựng các văn bản liên quan đến tổ chức triển khai các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ đảm bảo thực hiện hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

b) Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh về mục đích, ý nghĩa, vai trò, lợi ích của việc đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ; lồng ghép việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch với các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan, với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

c) Biên soạn tài liệu hướng dẫn, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và tổ chức các hoạt động học tập trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ.

d) Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu cấp thẩm quyền việc xây dựng, hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao từ cấp tỉnh đến cơ sở phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của địa phương để triển khai các hoạt động học tập, nghiên cứu.

e) Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đăk Nông xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về hoạt động học tập trong hệ thống thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ.

f) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương xây dựng kế hoạch lồng ghép việc triển khai các chương trình giáo dục phổ thông, Kế hoạch thực hiện Đề án xóa mù chữ và Đề án xây dựng xã hội học tập tỉnh Đăk Nông đến năm 2020 với nội dung Kế hoạch này thông qua hệ thống thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ.

b) Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã cảng cốc, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng mô hình hoạt động lồng ghép giữa Trung tâm học tập cộng đồng và Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã.

c) Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trong thời gian diễn ra Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời trên địa bàn tỉnh (thời gian cụ thể do Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn).

d) Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh nghiên cứu đưa nội dung tổ chức và triển khai các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng,

nha văn hóa, câu lạc bộ thành một trong những tiêu chí công nhận “Cộng đồng học tập” tại các địa phương.

e) Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả công tác giáo dục thông qua các thiết chế thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ; định kỳ đánh giá, gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa - thể thao trên địa bàn tỉnh để phục vụ hoạt động học tập, nghiên cứu của các tầng lớp nhân dân; phối hợp, kiểm tra giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Tài chính

a) Căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách của địa phương, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí cho các đơn vị thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, đầu tư đối với các hoạt động của Kế hoạch; phối hợp, kiểm tra giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 13/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Đề án Truyền thông về xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Đăk Nông trong đó có nội dung tuyên truyền về hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức các hoạt động thiết thực kỷ niệm Ngày Sách Việt Nam (21/4) trên địa bàn tỉnh.

c) Định hướng các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Phối hợp với các cơ quan có liên quan và các tổ chức xã hội khác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân nâng cao ý thức tự học, học tập thường xuyên tại hệ thống thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ.

Nguyễn Thị Ngọc Lê



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

- Luru: VT, VX (H).

- UBND các huy n, thi xã;
- UBND các PCVP UBND thị trấn
- CVP, các PCVP UBND thị trấn
- H i Cửu ch ien binh tinh, H i tinh, H i Nông d m tinh, H i Đoàn Khuyn n hoc tinh, B o Bak
- B ai PTAUTH tinh, T i ch inh, GD&ĐT
- KhoaST, T i ch inh, GD&ĐT
- C c S o, n g am: VH, TT&DL
- Ban Tuy n g iao Tinh l y;
- L ien do m Lao d ng tinh;
- UBMTTQ Việt Nam tinh;
- CT, các PCT UBND tinh;
- TT UBND tinh (mt);
- B o VH, TT&DL (b o cao);
- UBND tinh l y (mt);
- UBND tinh l y (mt);

Tren day la Ké hoach trien khai thuc hien De an "Day manh cac hotat dong hoc tap suot doi trong thu vien, bao tang, nha van hoa, cau lac bo" tren dia ban trien Nong giai doan 2015-2020. Yeu cau cac So, ban, unganh lien quan, UBND cac huyen, thi xay trien khai thuc hien./.

c) Quản lý bao trù bị duy nhất và đấu tu xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo trang thiết bị, bộ trù bị và quan lý các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

d) Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tái định cư; đàm phán, ký kết hợp đồng, bảo cáo UBND tỉnh theo quy định.

b) Tuyễn truyề́n, vân dòng nhan đan nang cao y thíćc tý gíac thíćc híén vié́c học tèp sút doi trong các thu vié́n, bao tang, nha vân hóa, cau lác bô tai dia ban.

a) Cần cut Ké hoăcch này và lùn hinh thuc te của dia phuong, xay dung Ké hoăcch trien khai thuc hien. Cần doi, bo tri ngean sach dam bao cho cac hoat dong

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

